

Khánh Hòa, ngày 25 tháng 10 năm 2024

V/v thông báo kết quả quan trắc vùng nuôi trồng  
thủy sản tại một số tỉnh trọng điểm khu vực  
Nam Trung Bộ

## BẢN TIN THÔNG BÁO KẾT QUẢ QUAN TRẮC (ĐỢT 26)

(Theo Quyết định số 513/QĐ-TCTS-NTTS ngày 28/12/2021 của Tổng cục Thủy sản)

### Phần I: Thông tin chung điểm quan trắc

- I. Thông tin cơ bản về điểm, thời gian, đặc điểm thời tiết lúc quan trắc: như phụ lục 1 đính kèm.
- II. Tình hình nuôi trồng thủy sản tại các tỉnh quan trắc; cảnh báo các yếu tố nằm ngoài giá trị giới hạn cho phép (GHCP).

Theo thông tin từ Chi cục Thủy sản các địa phương, đến thời điểm quan trắc tình hình nuôi trồng thủy sản các tỉnh như sau:

- Bình Định: Diện tích nuôi thủy sản nước lợ toàn tỉnh đạt 1.954 ha. Trong đó, diện tích nuôi tôm nước lợ là 1.907 ha (vụ 1 là 1.667 ha; vụ 2 khoảng 240 ha tôm chân trắng) và 47 ha nuôi ốc hương. Sản lượng thu hoạch tôm nước lợ ước đạt 8.990 tấn.

- Phú Yên: tổng số lồng nuôi biển các loại khoảng 76.861 lồng, trong đó thị xã Đông Hòa có 16.852 lồng, thị xã Sông Cầu 40.914 lồng tôm hùm thương phẩm; sản lượng ước đạt 1.696 tấn, tăng 4,7% so với cùng kỳ năm 2023. Diện tích nuôi tôm nước lợ đạt 2.159 ha (tôm sú 249 ha, tôm thẻ chân trắng 1.910 ha), tăng 1,0% so với cùng kỳ; sản lượng ước đạt 12.525 tấn (tôm sú 225 tấn, tôm thẻ 12.300 tấn), tăng 2,6% so với cùng kỳ.

- Khánh Hòa: tổng số lồng nuôi tôm hùm thương phẩm khoảng 59.024 lồng, sản lượng ước đạt 2.049 tấn. Diện tích nuôi tôm nước lợ ước đạt 2.127 ha (tôm sú 369 ha, tôm thẻ chân trắng 1.758 ha), sản lượng ước đạt 3.834 tấn (tôm sú 194 tấn, tôm thẻ 3.640 tấn).

- Ninh Thuận: sản lượng nuôi trồng thủy sản ước đạt 9.100 tấn, tăng 11,9% so với cùng kỳ, trong đó tôm (tôm sú, thẻ, tôm hùm) ước đạt 3.200 tấn, giảm 4,5%. Sản xuất giống tôm nước lợ ước đạt 33 tỷ postlarvae, tăng 7,8% so với cùng kỳ.

- Bình Thuận: diện tích nuôi tôm nước lợ đạt 528 ha (chủ yếu là tôm thẻ chân trắng), tăng 3,4% so với cùng kỳ, sản lượng đạt 3.492 tấn, tăng 1,6% so với cùng kỳ. Sản xuất giống tôm nước lợ đạt 16,8 tỷ postlarvae, tăng 2,3% so với cùng kỳ.

- Lâm Đồng: diện tích NTTS toàn tỉnh ổn định, khoảng 2.364 ha, trong đó diện tích nuôi cá tầm là 54 ha.

Dựa vào kết quả quan trắc đợt 26, cảnh báo các yếu tố môi trường nước có khả năng nằm ngoài GHCP trong thời gian tới, gồm: độ kiềm, độ mặn,  $\text{NH}_4^+\text{-N}$ ,  $\text{PO}_4^{3-}\text{-P}$ , COD và *Vibrio spp.*, ngoài ra TSS có khả năng tăng do mưa lớn ở khu vực.

### Phần II: Kết quả quan trắc chất lượng nước

- I. Kết quả phân tích mẫu: như phụ lục 2 - 4 đính kèm.

II. Đánh giá chất lượng nước (AWQI): như phụ lục 5 đính kèm.

Từ kết quả phân tích mẫu (nước cấp vùng nuôi tôm nước lợ, nước vùng nuôi tôm hùm lồng). Khuyến cáo cho các vùng nuôi như sau:

- *Môi trường nước cấp vùng nuôi và sản xuất giống tôm nước lợ:*

Chất lượng nước cấp đánh giá theo chỉ số AWQI hầu hết ở mức rất tốt (AWQI= 97-100), ngoại trừ nước cấp vùng nuôi Đông Điền, Vinh Quang ở kém (AWQI= 41). Một số lưu ý như sau:

+ Độ mặn nước cấp vùng nuôi Đông Điền, Vinh Quang thấp (1‰), chưa phù hợp cho nuôi tôm nước lợ. Do đó, khi cần cấp nước vào ao nuôi, người nuôi nên lấy nước lúc đạt đỉnh triều cường và bổ sung muối đảm bảo độ mặn từ 7-25‰ trong nước ao nuôi.

+ Độ kiềm nước cấp tại Đông Điền, Vinh Quang, cầu Đà Nông, Tân Thủy (dao động từ 35-86 mg/l) chưa phù hợp cho nuôi tôm nước lợ. Do đó, người nuôi sử dụng vôi ( $\text{CaCO}_3$ ) hoặc vôi Dolomite ( $\text{CaMg}(\text{CO}_3)_2$ ) với liều lượng thích hợp để nâng độ kiềm khi cấp nước vào ao nuôi.

+ Hàm lượng phosphat ( $\text{PO}_4^{3-}\text{-P}$ ) cao hơn GHCP, tổng chất rắn lơ lửng (TSS) và nhu cầu oxy hóa học (COD) tương đối cao tại Đông Điền, Vinh Quang, cầu Đà Nông và Tân Thủy (vùng nuôi nội đồng, gần cửa sông). Do đó, sử dụng túi lọc, phèn nhôm ( $\text{Al}_2(\text{SO}_4)_3$ ), vôi ( $\text{CaCO}_3$ ), Zeolite, men vi sinh,... để xử lý nước trước khi cấp vào ao nuôi.

Ngoài ra, theo dự báo xu thế thời tiết của Trung tâm dự báo khí tượng thủy văn Quốc gia, khu vực Nam Trung Bộ từ ngày 26/10-03/11 có khả năng xuất hiện mưa lớn trên diện rộng và gió giật mạnh (bão số 6 – Trà Mi đang đi vào Biển Đông). Một số khuyến cáo như sau:

+ Chủ động theo dõi các bản tin dự báo thời tiết trên các phương tiện truyền thông về cơn bão số 6, lượng mưa, tốc độ gió, mực nước các sông ở khu vực để chủ động ứng phó.

+ Chủ động kế hoạch phòng tránh bão/lũ an toàn cho tôm nuôi, hệ thống ao/đìa, trang thiết bị (đối với vùng nuôi cao triều).

+ Thu hoạch tôm nuôi đã đạt kích cỡ thương phẩm, đặc biệt là các vùng nuôi có khả năng ngập úng khi mưa to kéo dài (khi bão đi vào đất liền và hoàn lưu mưa sau bão).

+ Chuẩn bị vôi ( $\text{CaCO}_3$ , Dolomite), rải vôi xung quanh bờ ao trước khi trời chuyển mưa, xả tràn nước bề mặt ao nuôi, giảm khối lượng thức ăn từ 20 – 30% khi mưa to. Tạt vôi xuống ao với liều lượng thích hợp, để giảm độ đục và ổn định pH nước ao sau khi trời mưa.

+ Theo dõi hoạt động của tôm nuôi cũng như các yếu tố môi trường nước trước và sau mưa như: nhiệt độ, pH, độ mặn, màu nước trong ao nuôi để có các biện pháp điều chỉnh kịp thời.

- *Môi trường nước vùng nuôi tôm hùm:*

Chất lượng nước vùng nuôi tôm hùm đánh giá theo chỉ số AWQI ở mức rất tốt (AWQI = 94-100). Một số lưu ý:

+ Hàm lượng COD cao hơn GHCP tại ven bờ Xuân Yên và Trí Nguyên. Cần thường xuyên vệ sinh lưới lồng; thu gom rác thải, thức ăn thừa và để đúng nơi quy định.

+ Mật độ *Vibrio* spp. tại ven bờ, khu nuôi Xuân Phương và khu nuôi Lạch Cỏ Cò cao hơn GHCP. Do đó, người nuôi cần treo túi vôi quanh lồng/bè (khoảng 2kg vôi/túi) nhằm hạn chế mật độ *Vibrio* spp. cao.

Ngoài ra, thời tiết ở Phú Yên và Khánh Hòa có khả năng xuất hiện mưa lớn trên diện rộng và gió giật mạnh. Một số khuyến cáo như sau:


+ Chủ động theo dõi các bản tin dự báo thời tiết trên các phương tiện truyền thông về cơn bão số 6, lượng mưa, tốc độ gió, lưu lượng nước các sông đổ vào các vịnh ở khu vực; các thông báo của chính quyền địa phương để chủ động trong việc ứng phó.

+ Chủ động kế hoạch phòng tránh bão/lũ an toàn cho tôm hùm nuôi, hệ thống lồng/bè nuôi, chòi canh. Các vùng nuôi gần cửa sông, cần chú ý đặt lồng/bè tránh luồng nước ngọt từ sông đổ ra vịnh/biển.

+ Giảm lượng cho ăn khi có mưa to kéo dài (từ 30-50%).

+ Dự trữ, bảo quản thức ăn cho tôm hùm, chuẩn bị máy sục khí,...

+ Thu tỉa tôm hùm đạt kích cỡ thương phẩm, đưa lồng không còn thủy sản nuôi vào bờ.

Cơ quan có thẩm quyền ở địa phương phổ biến bản tin quan trắc đến cộng đồng người nuôi trồng thủy sản. 

**Nơi nhận:**

- Cục Thủy sản;
- Phòng NN&PTNT huyện Tuy Phước, Tuy Phong;
- Phòng Kinh tế thị xã Sông Cầu, Đông Hòa;
- Phòng Kinh tế huyện Vạn Ninh, thành phố Cam Ranh;
- Chi cục Thủy sản tỉnh Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận;
- Trung tâm QTMT và bệnh thủy sản miền Trung;
- Lưu VT.

**VIỆN TRƯỞNG**



**PGS.TS VÕ VĂN NHA**

PHÁ  
IÊN  
ÊN  
TR  
Y SẢ  
★